

Ngày 31/03/2024	700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	40.0%	40.0%	16.7%

	2023	
ROE	4.3%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q1/24		
DT thuần	0.17	QoQ ▼ 0.20 ▼ 53.4%	YoY ▼ 0.09 ▼ 33.7%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1.38	YoY ▼ 0.66 ▼ 32.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	0.10	QoQ ▼ 0.19 ▼ 64.8%	YoY ▼ 0.05 ▼ 31.9%
	tỷ VNĐ		

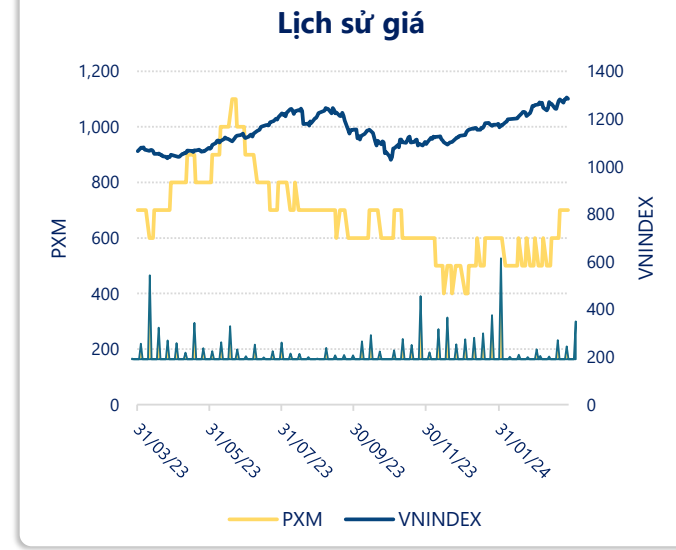
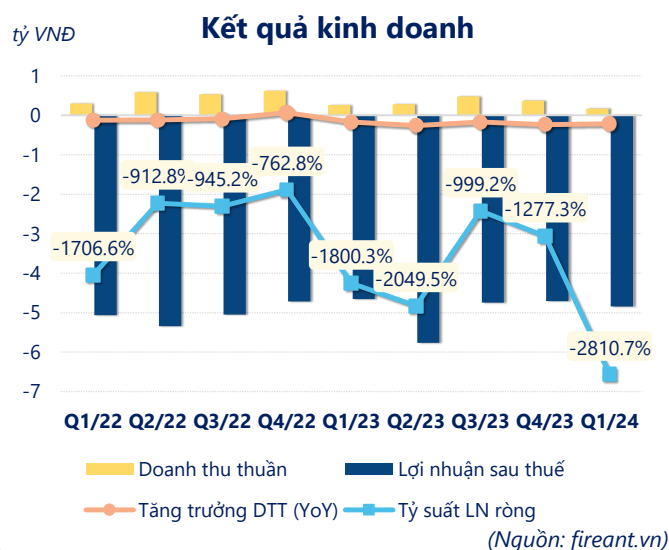
	2023	
LN gộp	0.97	YoY ▲ 0.07 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-4.81	QoQ ▼ 0.15 ▼ 3.2%	YoY ▲ 0.09 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

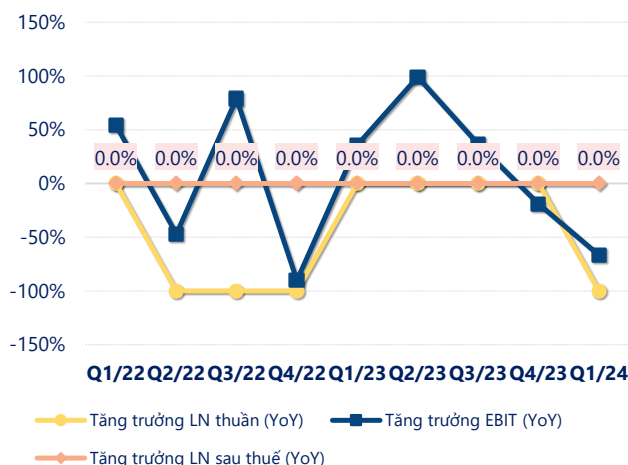
	2023	
LN thuần	-19.9	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-4.84	QoQ ▼ 0.13 ▼ 2.8%	YoY ▼ 0.19 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	-19.9	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

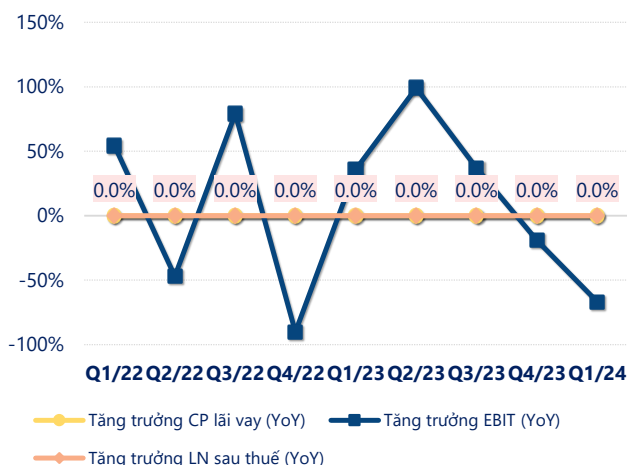


Tăng trưởng lợi nhuận



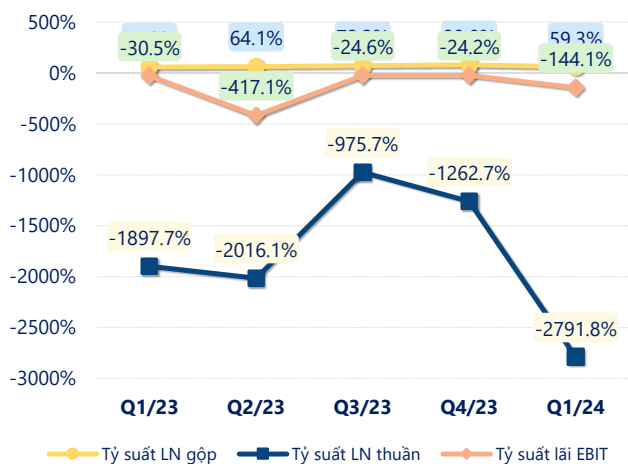
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



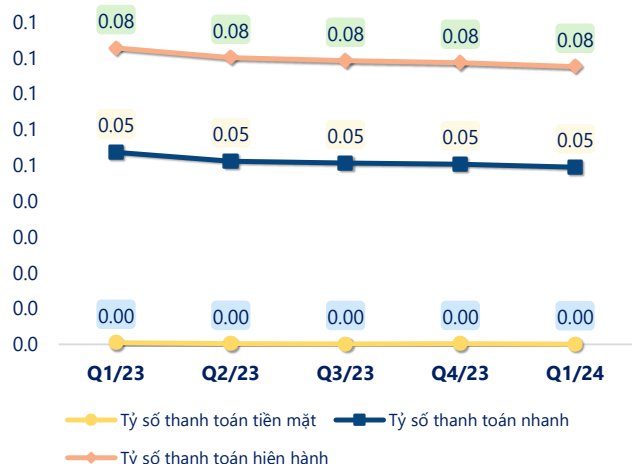
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



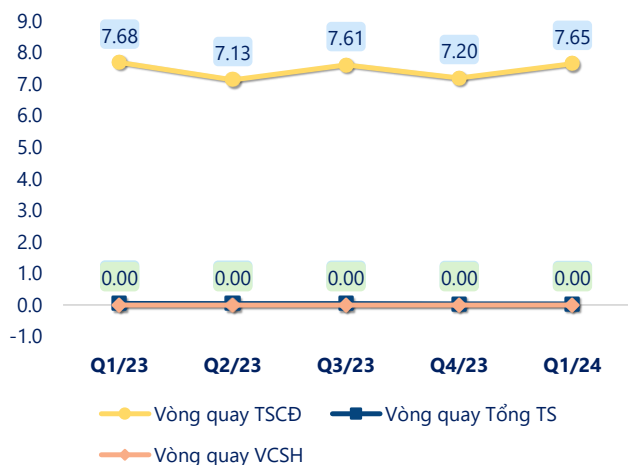
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



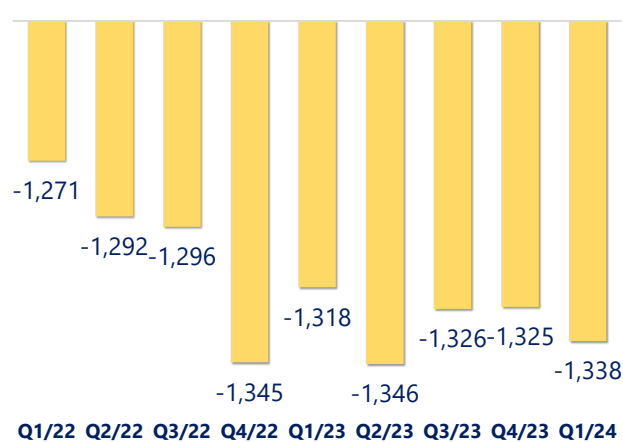
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.17	0.26	-33.7%	1.38	2.04	-32.0%
Giá vốn hàng bán	0.07	0.11	-36.3%	0.42	1.13	-63.3%
Lợi nhuận gộp	0.10	0.15	-31.9%	0.97	0.90	7.2%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	385%
Chi phí TC	4.59	4.57	0.5%	18.4	18.4	-0.1%
Chi phí lãi vay	4.59	4.57	0.5%	18.4	18.4	-0.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.32	0.48	-33.8%	2.42	2.31	4.7%
LN thuần từ HĐKD	-4.81	-4.90	1.9%	-19.9	-19.8	-0.1%
Lợi nhuận khác	-0.03	0.25	-113%	-0.01	-0.34	97.7%
LN trước thuế	-4.84	-4.65	-4.1%	-19.9	-20.2	1.5%
Lợi nhuận sau thuế	-4.84	-4.65	-4.1%	-19.9	-20.2	1.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.84	-4.65	-4.1%	-19.9	-20.2	1.5%

(Nguồn: fireant.vn)

